TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-PT.
Ngày: 26/ 02/ 2019
V/ v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Quế.

- Ông Bằng Công Hiệp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lý Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:*** Bà Nguyễn Tuyết Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 50/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2019/QĐXX-PT ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1975.

HKTT: Xóm A, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1974.

HKTT: Xóm A, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Công Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Đ tổ chức lễ cưới năm 1993 nhưng do không hiểu biết pháp luật nên đến năm 2004 mới

đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ. Sau khi cưới chúng tôi sống hạnh phúc được khoảng 01 năm sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không chịu tu trí làm ăn. Đến năm 2000 chị phát hiện anh Đ nghiện ma túy. Chị và gia đình đã nhiều lần cho anh Đ đi cai nghiện ma túy nhưng không thành. Chính từ việc anh Đ nghiện ma túy, không lo được cho vợ con nên vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Nhưng vì con chị vẫn cố gắng chung sống với anh Đ. Nhưng từ năm 2012 đến nay hai vợ chồng tuy vẫn sống chung nhà nhưng không quan hệ vợ chồng, cũng không ai quan tâm đến ai. Nay hai con đã lớn, bản thân chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, do vậy xin được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Khắc Đ1, sinh năm 1995 và Nguyễn Khắc L, sinh năm 1997. Các con chung đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Công Đ trình bày: Anh xác định thời gian và điều kiện anh kết hôn với chị H như chị H trình bày. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh nghiện ma túy không cai được nên chị H bắt đầu bỏ bê không quan tâm đến anh, vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Vợ chồng anh vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Đến năm 2015 thì chị H chuyển đồ đạc về nhà mẹ đẻ ở và ly thân đến nay. Khi anh ốm đau bệnh tật nằm một chỗ chị H cũng không quan tâm gì nữa. Tuy vậy anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Khắc Đ1, sinh năm 1995 và Nguyễn Khắc L, sinh năm 1997. Các con chung đều đã trưởng thành nên cũng không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Với nội dung trên, tại bản án số 50/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân*:* Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Công Đ.

Về con chung: Các con chung của chị H và anh Đ là Nguyễn Khắc Đ1, sinh năm 1995 và Nguyễn Khắc L, sinh năm 1997 hiện nay đều đã đủ tuổi trưởng thành, do vậy Tòa án không xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí LHST sung công quỹ nhà nước được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0012326 ngày 24/7/2018 tại Chi cục THADS huyện Đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2018 anh Đ có đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn. Anh cho rằng cuộc sống hôn nhân chưa trầm trọng, mong muốn hàn gắn đoàn tụ với chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của anh Đ tại phiên toà hôm nay, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Đ làm trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ khi anh Đ nghiện ma túy, không chăm lo cuộc sống gia đình và vợ con nên vợ chồng thường xuyên bất đồng, mâu thuẫn. Những năm gần đây vợ chồng tuy vẫn sống chung nhà nhưng đã không còn quan hệ vợ chồng, việc ai người đó làm không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh Đ xác định vẫn còn tình cảm với chị H xong không có ý thức quan tâm, chăm sóc gia đình, anh Đ nghiện ma túy dẫn đến việc cuộc sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được việc tiếp tục quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm cho chị H được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với thực tế.

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKS phát biểu sự tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của anh Nguyễn Công Đ, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 50/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Công Đ.

2. Về con chung: Hai con chung của anh Đ và chị H là Nguyễn Khắc Đ1, sinh năm 1995 và Nguyễn Khắc L, sinh năm 1997 đều đã trưởng thành do vậy Tòa án không xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị H và anh Đ đều không yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012326 ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Nguyễn Công Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn phúc thẩm, xác nhận anh Đ đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012486 ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thuận